

Họ, tên học sinh:..... lớp:

Câu 1: Đặc điểm của cơ chế hút khoáng chủ động là các ion khoáng

- A. đi từ nơi có nồng độ cao đến nơi có nồng độ thấp.
- B. di chuyển phụ thuộc vào nồng độ.
- C. đi từ nơi có nồng độ thấp đến nơi có nồng độ cao.
- D. di chuyển không phụ thuộc vào nồng độ.

Câu 2: Chất khí cần thiết cho quá trình quang hợp là

- A. CO.
- B. CO₂.
- C. O₂.
- D. H₂.

Câu 3: Cây mất cân bằng nước khi

- A. thoát nước quá mạnh.
- B. hút nước ít hơn thoát nước.
- C. hút nước quá ít.
- D. hút nước nhiều hơn thoát nước.

Câu 4: Các sắc tố quang hợp có nhiệm vụ

- A. tổng hợp glucôzơ.
- B. hấp thụ và tạo ra năng lượng ở dạng hoá năng.
- C. hấp thụ năng lượng ánh sáng.
- D. tiếp nhận CO₂.

Câu 5: Cây thiếu magiê, lá thường có màu vàng, da cam, đỏ, tím, lá non màu nhạt vì magiê có vai trò

- A. hoạt hoá axit amin.
- B. là thành phần của khung, vách tế bào.
- C. là thành phần của prôtêin, axit nuclêic.
- D. là thành phần của diệp lục.

Câu 6: Pha sáng của quang hợp diễn ra ở

- A. màng ti thể.
- B. màng tilacôit của lục lạp.
- C. cơ chất của lục lạp.
- D. chất nền của lục lạp.

Câu 7: Chất tạo thành sau quá trình quang hợp là

- A. C₆H₁₂O₆, O₂ và H₂O.
- B. H₂O và CO₂.
- C. O₂ và H₂O.
- D. C₆H₁₂O₆ và O₂.

Câu 8: Sự tổng hợp ATP chủ yếu xảy ra ở

- A. màng trong ti thể.
- B. khoang ti thể.
- C. tế bào chất.
- D. màng ngoài ti thể.

Câu 9: Loại sắc tố làm lá cây có màu lục là

- A. diệp lục.
- B. lục lạp.
- C. xantrophin.
- D. carotenoit.

Câu 10: Thế nước thấp nhất (áp suất thẩm thấu cao nhất) trong cây ở

- A. lá cây.
- B. các mạch gỗ ở thân.
- C. cành cây.
- D. các lông hút ở rễ.

Câu 11: Những nguyên tố vi lượng chủ yếu là

- A. P, K, S, Ca, Cl, Zn, Cu, Mo.
- B. P, K, S, Ca, Mg, Na, H.
- C. Fe, Mn, B, Cl, Zn, Cu, Mo.
- D. C, H, O, N, Na, Cu, Ca.

Câu 12: Thành phần chủ yếu của dịch mạch gỗ là

- A. các chất dự trữ.
- B. nước và các ion khoáng.
- C. các chất hữu cơ.
- D. glucôzơ và tinh bột.

Câu 13: Vai trò quan trọng nhất của cố định đạm sinh học là

- A. trong mùn có chứa nhiều không khí. B. mùn có các hợp chất chứa nitơ.
C. trong mùn chứa nhiều chất khoáng. D. cây dễ hút nước hơn.

Câu 29: Nitơ được rễ cây hấp thụ ở dạng

- A. NH_4^+ và NO_3^- . B. NH_4^+ và NO_2^- . C. NH_3 và NO_2^- . D. NH_3 và NO_3^- .

Câu 30: Trong tự nhiên, nitơ phân tử được cố định theo con đường hoá học khi

- A. trời mưa. B. có bão. C. có sấm sét. D. trời nắng to.

Câu 31: Đối với thực vật nguyên tố thiết yếu là nguyên tố có vai trò sinh lí quan trọng và

- A. nếu thiếu nó cây vẫn hoàn thành chu trình sống của mình nhưng không ra hoa, kết quả.
B. nếu thiếu nó cây vẫn hoàn thành chu trình sống của mình, vẫn ra hoa, kết quả.
C. rất cần cho sinh trưởng, phát triển của cây.
D. rất cần cho sinh trưởng, phát triển của cây, nếu thiếu nó cây không thể hoàn thành chu trình sống.

Câu 32: Sự xâm nhập của nước vào tế bào lông hút theo cơ chế

- A. cần tiêu tốn năng lượng. B. nhờ các bơm ion.
C. chủ động. D. thẩm thấu.

Câu 33: Sự khác nhau cơ bản giữa quang hợp và hô hấp là

- A. đây là 2 quá trình ngược chiều nhau.
B. giải phóng ra chất khí còn hô hấp thì không.
C. quang hợp là quá trình tổng hợp, thu năng lượng, còn hô hấp là quá trình phân giải, thải năng lượng.
D. sản phẩm $\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6$ của quá trình quang hợp là nguyên liệu của quá trình hô hấp.

Câu 34: Động lực không phải của dòng mạch gỗ là

- A. sự thoát hơi nước ở lá.
B. sự chênh lệch áp suất thẩm thấu giữa cơ quan nguồn và cơ quan đích.
C. sự liên kết giữa các phân tử nước với nhau và với vách mạch gỗ.
D. áp suất rễ.

Câu 35: Quang hợp chỉ được thực hiện ở

- A. thực vật có màu xanh và vi khuẩn. B. tảo, thực vật và một số vi khuẩn.
C. tảo, thực vật, động vật. D. tảo, thực vật, nấm.

Câu 36: Trong pha sáng ánh sáng không có vai trò

- A. truyền điện tử.
B. kích thích điện tử của diệp lục ra khỏi quỹ đạo.
C. trong phản ứng quang phân li nước tạo các điện tử thay thế các điện tử của diệp lục bị mất.
D. trong phản ứng quang phân ly nước giải phóng O_2 .

Câu 37: Một số nhóm vi khuẩn có khả năng cố định nitơ là do chúng có enzym

- A. catalaza. B. nitrogenaza. C. rhizôbium. D. cyanobacteria.

Câu 38: Nguyên nhân trực tiếp điều chỉnh đóng mở khí khổng là tế bào khí khổng:

- A. mất nước. B. hút nước.
C. quang hợp. D. thay đổi sức trương nước.

Câu 39: Nguyên liệu của quá trình quang hợp là

- A. O_2 và H_2O . B. H_2O và CO_2 . C. $\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6$ và O_2 . D. CO_2 và O_2 .

Câu 40: Đường phân là quá trình phân giải

- A. axit piruvic. B. saccarôzơ. C. fructôzơ. D. glucôzơ.

----- HẾT -----